

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 224/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thanh T; sinh năm: 1973. CCCD: 048173001623 cấp ngày 13/01/2023. Địa chỉ: Số B H, phường S, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Thanh T ủy quyền cho bà Võ Thị Minh L, sinh năm 1962. Trú tại: C B, phường L, TP Đà Nẵng. (theo giấy ủy quyền ngày 20/10/2025).

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H; sinh năm: 1968. CCCD số 036066018023 cấp ngày 28/6/2021. Địa chỉ: Số I H, phường A, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền là **45.972.602 đồng** (*bốn mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi hai ngàn, sáu trăm lẻ hai đồng*). Trong đó nợ gốc là: 20.000.000 đồng, nợ lãi là: 25.972.602 đồng.

2.2. Về thời hạn thanh toán:

-Từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 28/02/2027 là 14 tháng mỗi tháng trả 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*).

-Từ ngày 01/3/2027 đến hết ngày 30/3/2027 trả dứt điểm số tiền còn lại là 3.972.602 đồng (*ba triệu, chín trăm bảy mươi hai ngàn, sáu trăm bảy mươi hai đồng*).

Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đúng theo cam kết trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu bị đơn phải trả ngay (hoặc yêu cầu thi hành án) một lần đối với toàn bộ số tiền nợ gốc mà không phải đợi đến hết thời hạn thỏa thuận thanh toán như trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.149.315 đồng (*một triệu, một trăm bốn mươi chín ngàn, ba trăm mười lăm đồng*) ông Nguyễn Văn H phải chịu.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 2.101.223 đồng (*hai triệu, một trăm lẻ một ngàn, hai trăm hai mươi hai đồng*) tại biên lai thu số 0003421 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV2-ĐN;
- Thi hành án DS TPĐN;
- Phòng THADS KV2-ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Phạm Thanh Thủy